TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ	*Thới Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Kiều T, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Khóm M, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Trần Minh X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kiều T và anh Trần Minh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Kiều T và anh Trần Minh X thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh X được tiếp tục nuôi dạy 01 người con chung tên Trần Tiểu T, sinh ngày 23/11/2015 (giới tính: Nữ).

Chị Kiều T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Kiều T và anh X thống nhất tài sản chung có 07 chỉ vàng 24k (bảy chỉ vàng 24k) hiện do chị Kiều T quản lý.

Chị Kiều T được sở hữu 3,5 chỉ vàng 24 (ba chỉ năm phân vàng 24k) và có trách nhiệm thanh toán cho anh X 3,5 chỉ vàng 24k (ba chỉ năm phân vàng 24k).

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kiều T đồng ý nộp 150.000 đồng;

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% (các đương sự phải nộp 50% án phí được tính trên giá trị phần tài sản được chia): Chị Kiều T và anh X đồng ý nộp. Phần mỗi người nộp là 311.500 đồng (ba trăm mười một ngàn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí mà chị Kiều T nộp là 461.500 đồng (bốn trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm đồng). Chị Kiều T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018948 ngày 22/12/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và phải nộp tiếp 161.500 đồng (một trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế